

Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 51/2025/TLST - HNGĐ ngày 25/7/2025 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Chị NGUYỄN ÁNH N - sinh năm 1983**

HKTT: phường T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Căn S14 LK1 khu đô thị S, tổ dân phố số 1, xã S, Thành phố Hà Nội.

CCCD số : 038080018072 cấp ngày 17/8/2022.

Bị đơn: **Anh PHẠM LÊ C - sinh năm 1980**

HKTT: phường T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Căn S14 LK1 khu đô thị S, tổ dân phố số 1, xã S, Thành phố Hà Nội.

CCCD số: 038183024038 cấp ngày 17/8/2022.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/7/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ánh N và anh Phạm Lê C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Ánh N và anh Phạm Lê C có 01 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 13/12/2007. Ghi nhận sự thoả thuận của chị N và anh C: giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị N và anh C tự thoả thuận, không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: chị Nguyễn Ánh N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị N đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Hà Nội (Biên lai số 0001845 ngày 25/7/2025). Trả lại chị Nguyệt 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 03/5/2007);
- Lưu HS;

